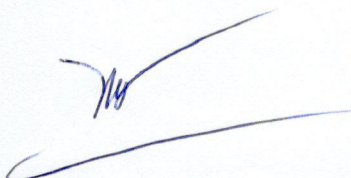


NỘI DUNG ÔN TẬP
Hội thi kỹ năng nghề sinh viên
PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: NGOẠI NGỮ

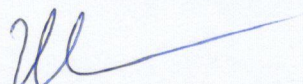
1. Verb “to be”
2. Possessive adjectives
3. Pronouns and demonstrative pronouns
4. The Simple Present Tense
5. Adverbs of Frequency
6. Can/ Can’t
7. How often...?
8. There is/ There are structure
9. Using “some”, “any”
10. Prepositions of place
11. Countable and uncountable nouns
12. How much/ How many...?
13. Modal verbs “Should” and “Shouldn’t”
14. Would like...?
15. The Present Continuous tense
16. The Past Simple tense
17. “To be” in Past Simple tense
18. Could

19. Irregular Verbs
20. Combination of Present Simple and Present Continuous tense
21. To-infinitive and Gerund
22. Past Continuous tense
23. Combination of Past Simple and Past Continuous tense
24. Will/ Going to
25. A little, a few, many, much and a lot of
26. Comparative
27. Superlative
28. The Present Perfect tense
29. How long...?
30. Since/ for
31. Combination of The Present Perfect tense and Past Simple tense.

PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU


Bin Minh Thuan

TRƯỞNG KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

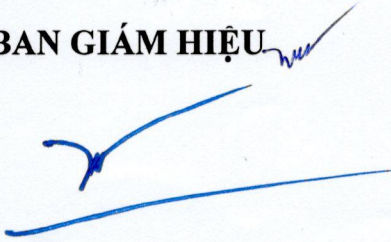

TS. Đỗ Thị Hồng Loan

Hà nội ngày 10 tháng 01 năm 2025

NỘI DUNG ÔN THI KỸ NĂNG NGHỀ CẤP TRƯỜNG
MÔN CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM
Đối tượng: Sinh viên Điều dưỡng K10

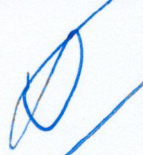
1. Các thời kỳ phát triển của trẻ em, sự phát triển thể chất, tinh thần, vận động của trẻ em
2. Chăm sóc trẻ nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính
3. Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp
4. Chăm sóc trẻ Viêm cầu thận cấp, HCTH

BAN GIÁM HIỆU



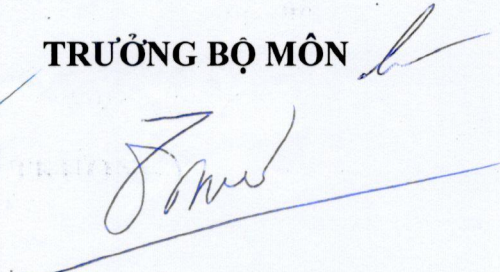
TS. Bùi Minh Thu

**TRƯỞNG KHOA
Y HỌC LÂM SÀNG**



PGS.TS. Đỗ Ngọc Sơn

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thành Nam

NỘI DUNG ÔN THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG NĂM 2025
Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng K10

PHẦN: MÔ ĐUN 6 VÀ MÔ ĐUN 7
(CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN NỘI KHOA I VÀ II)

1. Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp
2. Chăm sóc người bệnh hen phế quản
3. Chăm sóc người bệnh đái tháo đường
4. Chăm sóc người bệnh mắc bệnh thận mạn
5. Chăm sóc người bệnh đột quỵ

PHÊ DUYỆT
BAN GIÁM HIỆU

Bùi Minh Thu

XÁC NHẬN
LÃNH ĐẠO KHOA

PGS.TS Đỗ Ngọc Sơn

Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 2025
TRƯỞNG BỘ MÔN

Trần Song Giang

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

KHOA YHLS – BỘ MÔN NGOẠI

NỘI DUNG ÔN TẬP THI KỸ NĂNG NGHỀ

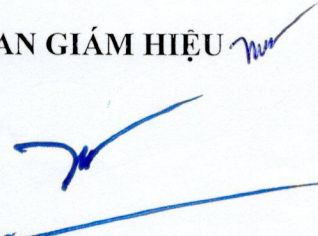
MĐ 11. CHĂM SÓC SỨC KHỎE GƯỜI BỆNH NGOẠI KHOA

Đối tượng: Điều dưỡng

Nội dung chi tiết

STT	NỘI DUNG ÔN TẬP
1.	Bài 1. Chăm sóc người bệnh trước mổ
2.	Bài 2. Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não
3.	Bài 3. Chăm sóc người bệnh sỏi mật
4.	Bài 4. Chăm sóc người bệnh sỏi thận
5.	Bài 5. Chăm sóc người bệnh gãy xương

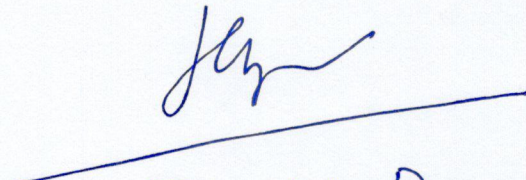
BAN GIÁM HIỆU


Bùi Minh Thu

TRƯỞNG KHOA YHLS


PGS.TS Đỗ Ngọc Sơn

TRƯỞNG BỘ MÔN NGOẠI


Hoàng Gia Du

**NỘI DUNG ÔN THI KỸ NĂNG NGHỀ CẤP TRƯỞNG
NĂM 2025**

Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng K10

**LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
PHẦN: SẢN**

1. Đặc điểm giải phẫu, sinh lí cơ quan sinh dục nữ
2. Hiện tượng thụ tinh, làm tổ và phát triển của trứng
3. Thay đổi giải phẫu, sinh lí tại bộ phận sinh dục ở phụ nữ mang thai
4. Sinh lí chuyển dạ
5. Chửa ngoài tử cung
6. Sẩy thai
7. Thai chết lưu
8. Rau tiền đạo
9. Một số bệnh lí viêm nhiễm phụ khoa thường gặp
10. Các biện pháp tránh thai thông thường

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2025

PHÊ DUYỆT
BAN GIÁM HIỆU

Bùi Minh Thu

XÁC NHẬN
LÃNH ĐẠO KHOA

PGS.TS Đỗ Ngọc Sơn

TRƯỞNG BỘ MÔN

VŨ CÔNG KHANH

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỘI THI KỸ NĂNG NGHỀ CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC 2024 - 2025

Ngành: Điều dưỡng

Phần thi: Thực hành chuyên môn

- Hình thức thi: chạy trạm (OSCE)
- Tổng số trạm thi: 05 trạm
- Điểm mỗi trạm: 20 điểm; tổng điểm: 100 điểm
- Thời gian: mỗi trạm: 05 phút; tổng thời gian thi: 25 phút
- Phân bố các trạm: 4 trạm thực hành quy trình kỹ thuật điều dưỡng; 01 trạm xử trí tình huống tiếp, giáo dục sức khỏe
- Sinh viên đọc kỹ các lưu ý khi thi thực hành chuyên môn (phụ lục 01)

I. Các kỹ thuật điều dưỡng

1. Kỹ thuật chăm sóc răng miệng đặc biệt
2. Kỹ thuật đo huyết áp
3. Kỹ thuật đo nhiệt độ - đếm nhịp thở - đếm mạch
4. Kỹ thuật thay băng vết thương sạch
5. Kỹ thuật cắt chỉ vết thương
6. Kỹ thuật tiêm dưới da
7. Kỹ thuật tiêm bắp nông
8. Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch
9. Kỹ thuật truyền dịch tĩnh mạch
10. Kỹ thuật đặt ống thông lấy nước tiểu làm xét nghiệm (giới nữ)
11. Kỹ thuật đặt ống thông dạ dày và cho người bệnh ăn
12. Kỹ thuật hút đờm dãi đường hô hấp trên
13. Kỹ thuật hút đờm dãi qua ống mở khí quản
14. Kỹ thuật cho người bệnh thở ôxy bằng ống thông 2 đường
15. Kỹ thuật cho người bệnh thở ôxy bằng mặt nạ (mask)
16. Kỹ thuật sơ cứu vết thương ở đầu và tiến hành băng vết thương
17. Kỹ thuật sơ cứu và băng vết thương một bên vai
18. Kỹ thuật cố định tạm thời gãy kín xương cẳng tay bằng nẹp
19. Kỹ thuật hồi sinh tim phổi cơ bản
20. Kỹ thuật garô cầm máu chính quy

II. Tình huống giao tiếp và giáo dục sức khỏe

- Nhận xét tình huống/nêu cách giải quyết
- Đóng vai để giải quyết tình huống theo mô thức AIDET.

PHÊ DUYỆT BAN GIÁM HIỆU

Bùi Minh Thu

TRƯỞNG KHOA

Vũ Anh Tuấn

CÁC LƯU Ý PHẦN THI THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN

I. Phần kỹ thuật điều dưỡng

- Các trạm thi là những kỹ thuật điều dưỡng sinh viên đã được học và thực tập tại các đơn vị lâm sàng, để đảm bảo thời gian chạy trạm, các kỹ thuật được chuẩn bị/ làm sẵn một số bước.
- Phần kỹ thuật điều dưỡng gồm: SV cần đọc kỹ đề dán ở các trạm
 - + Phần chuẩn bị người bệnh: SV cần đọc kỹ vì một số kỹ thuật Ban tổ chức yêu cầu xác định chính xác người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và thông báo giải thích kỹ thuật sẽ làm nhưng một số kỹ thuật ban tổ chức yêu cầu thông báo giải thích kỹ thuật sẽ làm thì sinh viên chỉ thông báo và giải thích cho người bệnh/nạn nhân.
 - + Phần tiến hành kỹ thuật: SV đọc kỹ đề dán tại bàn thi, từ bước bắt đầu đến bước kết thúc. Sinh viên có thể phối hợp vừa thông báo vừa giải thích, dặn dò vừa vệ sinh tay để đảm bảo thời gian mà vẫn thực hiện đúng các quy định chuyên môn.
- Sinh viên xem các video mẫu và thực hiện chăm sóc thực tế tại lâm sàng để thực hiện kỹ năng tốt hơn.
- **Một số lưu ý các kỹ thuật**
 1. Kỹ thuật chăm sóc răng miệng đặc biệt
 - Chuẩn bị người bệnh: Nhận định; Thông báo, giải thích, động viên NB
 - NB tỉnh, NB đã được chuẩn bị tư thế. Mô hình răng để thay thế đã đặt sẵn. Nilon, khăn trước ngực, khay hạt đậu để cạnh má đã được đặt sẵn. Giả định NB không có răng giả. Khăn lau miệng để sẵn trên xe.
 2. Kỹ thuật đo huyết áp
 - Chuẩn bị người bệnh: Xác định chính xác NB; Nhận định; Thông báo, giải thích, động viên NB
 - NB tỉnh, NB đóng thế nằm trên giường. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay.
 3. Kỹ thuật đo nhiệt độ - đếm nhịp thở - đếm mạch
 - Chuẩn bị người bệnh: Xác định chính xác NB; Nhận định; Thông báo, giải thích, động viên NB
 - NB tỉnh, lấy nhiệt kế đọc kết quả sau khi bắt mạch (giả định sau 10 – 15 phút). SV có thể luồn tay vào áo hoặc kéo tay áo lên để cặp nhiệt kế đều đặt. Ghi kết quả phải đúng buổi sáng hoặc chiều theo buổi SV th.
 4. Kỹ thuật thay băng vết thương sạch
 - Chuẩn bị người bệnh: Thông báo, giải thích, động viên NB
 - Tư thế NB đã được chuẩn bị. Nilon và khay hạt đậu đã được đặt sẵn. Gạc đã được đặt sẵn trong khay vô khuẩn. Khay vô khuẩn được phủ khăn (không gói). Rửa vết thương và sát khuẩn VT 3 mũi chỉ (3 miếng gạc: chân chỉ 1 miếng cho 2 bên; mép VT 1 miếng; xung quang 1 miếng cho 2 bên). ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay.

5. Kỹ thuật cắt chỉ vết thương

- Chuẩn bị người bệnh: Thông báo, giải thích, động viên NB
- Tư thế NB đã được chuẩn bị. Nilon và khay hạt đậu đã được đặt sẵn. Gạc đã được đặt sẵn trong khay vô khuẩn. Khay vô khuẩn được phủ khăn (không gói). Vết thương đã được bóc sẵn. Rửa vết thương và sát khuẩn VT (3 miếng gạc: chân chỉ 1 miếng cho 2 bên; mép VT 1 miếng; xung quang 1 miếng cho 2 bên). Thấm khô ít nhất bằng một miếng gạc. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay.

6. Kỹ thuật tiêm dưới da

- Chuẩn bị người bệnh: Thực hiện 5 đúng; Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB tỉnh, NB đóng thế ngồi cạnh giường. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay. Chỉ khai thác tiền sử dị ứng thuốc. Thuốc tiêm: Atropin sunat 0.25 mg/ml x 2 ống. Chia 2 lần (8h00 sáng – 14h00 chiều). Tiêm dưới da

7. Kỹ thuật tiêm bắp nông

- Chuẩn bị người bệnh: Thực hiện 5 đúng; Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB tỉnh, NB đóng thế ngồi cạnh giường. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay. Chỉ khai thác tiền sử dị ứng thuốc. Thuốc tiêm: Vitamin B1 100mg/ml x 2 ống. Chia 2 lần (8h00 sáng – 14h00 chiều). Tiêm bắp

8. Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch

- Chuẩn bị người bệnh: Thực hiện 5 đúng; Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB tỉnh, NB đóng thế ngồi cạnh giường. Thuốc đã được hút vào bơm tiêm. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay. Chỉ khai thác tiền sử dị ứng thuốc. Thuốc tiêm: Taxefon 1g x 2 lọ. Chia 2 lần (8h00 sáng – 14h00 chiều). Tiêm tĩnh mạch chậm.

9. Kỹ thuật truyền dịch tĩnh mạch

- Chuẩn bị người bệnh: Thực hiện 5 đúng; Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB tỉnh, NB đóng thế ngồi cạnh giường. NB đã được đo DHST, dây truyền đã được cắm vào chai dịch, băng dính đã được cắt sẵn. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay. Chỉ khai thác tiền sử dị ứng thuốc, điều chỉnh tốc độ trong 10 giây. Dịch truyền: NaCl 500ml x 2 túi. Chia 2 lần (8h00 sáng – 14h00 chiều). Truyền tĩnh mạch chậm (30 giọt/phút)

10. Kỹ thuật đặt ống thông lấy nước tiểu làm xét nghiệm nữ

- Chuẩn bị người bệnh: Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB được che bình phong, trải nilon dưới mông NB, đắp ga, cởi quần, nằm tư thế sản khoa. Khay dụng cụ đã được mở. DD sát khuẩn và dầu paraphin đã được đổ vào bát kê. Ống thông đã được đặt trong khay vô khuẩn. Khay hạt đậu đựng rác thải giữa 2 chân đã được đặt sẵn. Bộ phận sinh dục đã bộc lộ không cần kéo khăn che lên. Lấy 01 ống nước tiểu. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay.

11. Kỹ thuật đặt ống thông dạ dày và cho người bệnh ăn

- Chuẩn bị người bệnh: Thông báo, giải thích, động viên NB
- Khay vô khuẩn mở khăn sẵn: sonde dạ dày được xé sẵn, có 1 bơm ăn 50ml, gạc miếng, 1 bát kê đựng dầu nhờn, đèn lưới. Dầu nhờn đã được đổ sẵn. Người bệnh tỉnh táo. Người bệnh đã được chuẩn bị tư thế nằm đầu cao 300. NB đã được vệ sinh mũi. Khăn và khay hạt đậu

đã đặt sẵn. Băng dính được cắt sẵn. Có 01 khăn sạch trên xe (tầng 1, khay sạch) để lau miệng sau khi cho ăn xong. Ăn xong đẩy nắp không rút ống thông. Có thể vừa dặn dò vừa tháo găng

12. Kỹ thuật hút đờm dãi đường hô hấp trên

- Chuẩn bị người bệnh: Xác định chính xác NB; Nhận định; Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB tỉnh, người lớn, đã được vỗ rung. NB không thở ôxy, khăn đã được trải trước ngực, ống thông sau khi hút cho vào xô đựng rác thải. Có thể vừa dặn dò người bệnh vừa sát khuẩn tay.

13. Kỹ thuật hút đờm dãi qua ống mở khí quản

- Chuẩn bị người bệnh: Xác định chính xác NB; Nhận định; Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB tỉnh, người lớn, đã được vỗ rung. NB thở ôxy qua canuyn mở khí quản 3 lít/phút. Trong quá trình hút không cần bơm nước muối làm loãng đờm. Ống thông sau khi hút cho vào xô đựng rác thải. Không hút mũi, miệng. Chuẩn bị tư thế: quay giường tư thế Fowler. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay sau khi thực hiện KT.

14. Kỹ thuật cho người bệnh thở ôxy bằng ống thông 2 đường

- Chuẩn bị người bệnh: Xác định chính xác NB; Nhận định; Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB tỉnh, NB đóng thế ngồi cạnh giường, không ứ đọng đờm dãi, mũi NB đã được vệ sinh. NB thở ôxy 2 lít/phút. Có thể vừa dặn dò NB vừa sát khuẩn tay sau khi thực hiện KT.

15. Kỹ thuật cho người bệnh thở ôxy bằng mặt nạ (mask)

- Chuẩn bị người bệnh: Xác định chính xác NB; Nhận định; Thông báo, giải thích, động viên NB
- NB tỉnh, NB đóng thế ngồi cạnh giường, không ứ đọng đờm dãi, mũi NB đã được vệ sinh. NB thở ôxy 5 lít/phút. ĐD có thể vừa dặn dò NB vừa SK tay sau khi thực hiện KT.

16. Kỹ thuật sơ cứu vết thương ở đầu và tiến hành băng vết thương

- Nạn nhân tỉnh, NN ngồi trên ghế có tựa lưng. Cấp cứu viên đứng trước nạn nhân. Cấp cứu viên đã đánh giá vết thương rách da, có chảy máu. Băng dính được cắt sẵn hoặc kim băng để trên khay CN.

17. Kỹ thuật sơ cứu và băng vết thương một bên vai

- Nạn nhân tỉnh, NN ngồi trên ghế có tựa lưng. Cấp cứu viên đứng trước nạn nhân. Cấp cứu viên đã đánh giá vết thương rách da, có chảy máu. Băng dính được cắt sẵn hoặc kim băng để trên khay chữ nhật.

18. Kỹ thuật cố định tạm thời gãy xương cẳng tay kín bằng nẹp

- Nạn nhân tỉnh, NN nằm, gãy 1/3 giữa xương cẳng tay.

19. Kỹ thuật hồi sinh tim phổi cơ bản

- NN nằm, chuẩn bị sẵn để đắp ấm, có thể thổi ngạt hoặc bóp bóp.

20. Kỹ thuật ga rô cầm máu chính quy

- Nạn nhân tỉnh, ngồi trên ghế có tựa lưng. Vết thương đứt 1/3 dưới động mạch cẳng tay. Nước muối đã được rót sẵn. Băng cố định VT bằng băng dính cất sẵn. Có thể vừa dặn dò NN vừa tháo găng.

II. Giao tiếp, giáo dục sức khỏe

- Tình huống lâm sàng được dán tại các trạm thi, sinh viên cần đọc kỹ và xem xét các yêu cầu của tình huống.
- Nhận xét tình huống (đúng, sai, chưa thực hiện tốt trong giao tiếp, ứng xử) và nêu cách giải quyết (phân tích lỗi rút kinh nghiệm, động viên, giải thích, giáo dục sức khỏe ...)
- Áp dụng mô thức AIDET để xử lý tình huống lâm sàng: Chỉ đường cho người bệnh; Bàn luận của người bệnh trong phòng bệnh về giao tiếp, sự niềm nở; Người bệnh hỏi tên nhưng điều dưỡng nói dán cửa phòng; Người bệnh lo lắng về huyết áp không ổn định; Chưa thực hiện 5 đúng khi tiêm thuốc.
- Một số tài liệu áp dụng cho phần thi: giáo trình mô đun 3; Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2014 quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế; Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên (ban hành theo quyết định số 20/QĐ-HDD ngày 10 tháng 09 năm 2012 của Chủ tịch Hội Điều dưỡng Việt Nam) ...

NỘI DUNG ÔN THI KỸ NĂNG NGHỀ NĂM 2025

Đối tượng: Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học K9

I. Phần: Hoá sinh

A. LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP

1. Hoá sinh gan - mật
2. Hoá sinh thận - nước tiểu
3. Các xét nghiệm thăm dò chức năng gan mật
4. Các xét nghiệm thăm dò chức năng thận
5. Phương pháp đo quang
6. Các xét nghiệm trong bệnh đái tháo đường, chuyển hoá
7. Kiểm tra chất lượng
8. Đảm bảo chất lượng
9. Các enzym
10. Bệnh lý tim mạch
11. Bệnh lý ung thư
12. Thang bảng acid – base
13. Nước tiểu, các dịch, dịch não tủy

B. THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

1. Kỹ thuật định lượng Cholesterol/ huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
2. Kỹ thuật định lượng Ure/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
3. Kỹ thuật định lượng Creatinin/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
4. Kỹ thuật định lượng Glucose/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
5. Kỹ thuật định lượng Protein/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
6. Xác định hoạt độ GOT(AST)/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
7. Xác định hoạt độ GPT(ALT)/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
8. Kỹ thuật định lượng Acid Uric/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
9. Kỹ thuật định lượng Albumin/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
10. Kỹ thuật định lượng Triglycerid/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350
11. Xác định hoạt độ aAmylase/huyết tương, huyết thanh trên máy BTS 350

tm

II. Phần: Huyết học

A. LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP

1. Dòng Hồng cầu (hình thái, sinh lý)
2. Dòng Bạch cầu (hình thái, sinh lý) 3. Dòng Tiểu cầu (hình thái, sinh lý)
4. Đặc điểm tế bào máu ở các nguyên nhân thiếu máu :
 - Thiếu máu nhược sắc
 - Thiếu máu tan máu
 - Suy tủy xương
5. Đại cương về đông cầm máu
6. Rối loạn đông máu và xét nghiệm phát hiện
7. Các rối loạn đông máu
8. Miễn dịch huyết học
9. Máu và các chế phẩm máu
10. Đại cương an toàn truyền máu
11. Máy đếm tế bào

B. THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

1. KT đếm số lượng Hồng cầu bằng buồng đếm Neubauer
2. KT đếm số lượng Bạch cầu bằng buồng đếm Neubauer
3. KT đếm số lượng Hồng cầu lưới
4. KT đếm phân loại Bạch cầu (công thức bạch cầu)
5. KT đo tốc độ máu lắng (phương pháp Pachenkov)
6. KT định nhóm máu hệ ABO trên phiến giấy
7. KT thử phản ứng chéo
8. KT xét nghiệm thời gian APTT
9. KT XN thời gian Quick

III. Phần: Vi sinh

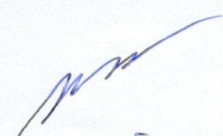
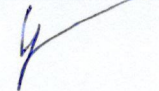
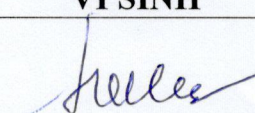
A. LÝ THUYẾT

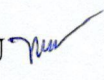
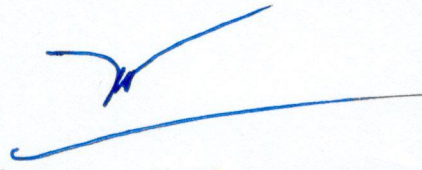

1. Đại cương về vi khuẩn, virus.
2. Phản ứng KN-KT ứng dụng trong chẩn đoán vi sinh y học.
3. Các phương pháp nhuộm soi cơ bản.
4. Tụ cầu khuẩn.
5. Liên cầu khuẩn.

6. Não mô cầu và lậu cầu.
7. Trực khuẩn đường ruột.
8. Đại cương về ký sinh trùng
9. Giun sươn.
10. Sán lá.
11. Đại cương về nấm gây bệnh.
12. Virus viêm gan.
13. Virus HIV.
14. Dengue virus
15. Influenza virus
16. Kháng sinh với vi khuẩn và kháng kháng sinh.
17. An toàn sinh học trong phòng thí nghiệm.

B. THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

1. Thực hiện quy trình kỹ thuật cấy máu.
2. Thực hiện quy trình kỹ thuật cấy đờm, dịch phế quản.
3. Thực hiện quy trình kỹ thuật cấy nước tiểu.
4. Thực hiện quy trình kỹ thuật soi nấm trực tiếp.
5. Thực hiện quy trình kỹ thuật XN ký sinh trùng đường ruột bằng kỹ thuật soi trực tiếp.
6. Thực hiện quy trình kỹ thuật nhuộm Gram.
7. Thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm đờm trực tiếp tìm AFB bằng phương pháp nhuộm Ziehl-Neelsen
8. Thực hiện kỹ thuật sắc ký miễn dịch chẩn đoán virus cúm A, B.
9. Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm test nhanh phát hiện HIV Ab
10. Thực hiện kỹ thuật sắc ký miễn dịch chẩn đoán nhanh Dengue NS1Ag, IgG/IgM.

		Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2025
TRƯỞNG TỔ MÔN HOÁ SINH	TRƯỞNG TỔ MÔN HUYẾT HỌC	TRƯỞNG TỔ MÔN VI SINH
		
TS. Đào Huyền Quyên	BSKII. Vũ Văn Trường	TS. Trương Thái Phương

PHÊ DUYỆT BAN GIÁM HIỆU 	XÁC NHẬN LÃNH ĐẠO KHOA
 Bc. Minh Phu	 PGS. TS. LƯƠNG TIẾN KHANH